TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: *18/2022/HN - ST*
Ngày: *01 - 3 - 2022*
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phượng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST - HN ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị T, sinh năm 2000 (có mặt)

Trú tại: ấp CS, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Anh Trang Quốc C, sinh năm 1998 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp PH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2021 và tại phiên tòa chị Thạch Thị T trình bày:

Chị và và anh Trang Quốc C tiến tới hôn nhân vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long ngày 12/11/2019. Vợ chồng sống chung đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do anh C ăn chơi không lo cho vợ con, do không thể tiếp tục chung sống được nên chị T về nhà cha mẹ ruột sống và hiện tại anh C đang cai nghiện

tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trang Quốc C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Thạch Trang Quốc B, sinh ngày 28/02/2021, chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không tranh chấp, không cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn: anh Trang Quốc C tại bản khai ngày 11/02/2022 trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh C đồng ý ly hôn với chị T

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Thạch Trang Quốc B, sinh ngày 28/02/2021, anh đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng

+ Về tài sản chung: không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Anh C xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn, nuôi con", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trang Quốc C xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 69, do Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 12/11/2019 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Thị T và anh Trang Quốc C là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C đã có nhiều bất hòa, anh C không có khả năng chăm sóc cho vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn T yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, anh C cũng đồng ý ly hôn với chị T. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh C.

[4] Về con chung: Xét thấy, cháu Thạch Trang Quốc B, sinh ngày 28/02/2021, hiện nay chị T đang nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B và anh C cũng đồng ý để chị T nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, cũng để đảm bảo về sự phát triển về mặc tinh thần và thể chất của trẻ, vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, giao cháu B cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị T được ly hôn với anh Trang Quốc C.

2. Về con chung: Giao cháu Thạch Trang Quốc B, sinh ngày 28/02/2021 cho chị Thạch Thị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị T và anh C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003320 ngày 10/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chị cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú